

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1687/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 336/TTr-CP và Đề án số 337/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 445/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long

Trên cơ sở Đề án số 337/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Phước (huyện Mang Thít), xã Chánh An và thị trấn Cái Nhum thành xã mới có tên gọi là **xã Cái Nhum**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân An Hội, Tân Long và Tân Long Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Long Hội**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ An (huyện Mang Thít), Mỹ Phước và Nhơn Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Phú**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Mỹ (huyện Mang Thít), Hòa Tịnh và Bình Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Phước**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Ninh, Bình Hòa Phước, Đồng Phú và An Bình thành xã mới có tên gọi là **xã An Bình**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Hồ, xã Long An và xã Long Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hồ**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Hòa, Hòa Phú, Thạnh Quới và Phú Quới thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Quới**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Bình và xã Quới Thiện thành xã mới có tên gọi là xã **Quới Thiện**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vũng Liêm, xã Trung Hiếu và xã Trung Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Thành**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Thành Đông, Trung Nghĩa và Trung Ngãi thành xã mới có tên gọi là xã **Trung Ngãi**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Thành Tây, Tân Quới Trung và Quới An thành xã mới có tên gọi là xã **Quới An**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân An Luông, Trung Chánh và Trung Hiệp thành xã mới có tên gọi là xã **Trung Hiệp**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiếu Thuận, Trung An và Hiếu Phụng thành xã mới có tên gọi là xã **Hiếu Phụng**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiếu Nhơn, Hiếu Nghĩa và Hiếu Thành thành xã mới có tên gọi là xã **Hiếu Thành**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Thành và xã Lục Sĩ Thành thành xã mới có tên gọi là xã **Lục Sĩ Thành**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tích Thiện và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trà Ôn thành xã mới có tên gọi là xã **Trà Ôn**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhơn Bình, Trà Côn, Tân Mỹ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tam Bình thành xã mới có tên gọi là xã **Trà Côn**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hựu Thành, Thuận Thới và Vĩnh Xuân thành xã mới có tên gọi là xã **Vĩnh Xuân**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Hiệp, Thới Hòa và Hòa Bình thành xã mới có tên gọi là xã **Hòa Bình**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Thạnh, Hòa Lộc và Hòa Hiệp thành xã mới có tên gọi là xã **Hòa Hiệp**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Thạnh Trung và phần còn lại của thị trấn Tam Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 17 Điều này thành xã mới có tên gọi là xã **Tam Bình**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Loan Mỹ, xã Bình Ninh, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngãi Tứ và phần còn lại của thị trấn Trà Ôn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 16 Điều này thành xã mới có tên gọi là xã **Ngãi Tứ**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phú (huyện Tam Bình), Long Phú, Phú Thịnh và Song Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Song Phú**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Lộc, Tân Lộc, Hậu Lộc và Phú Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Cái Ngang**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bình (huyện Bình Tân), xã Thành Lợi và thị trấn Tân Quới thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Quới**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành, Tân An Thạnh và Tân Lược thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lược**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thành Trung, Nguyễn Văn Thành và Mỹ Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Thuận**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiệp Thạnh và xã Long Hữu thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hữu**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Càng Long, xã Mỹ Cẩm và xã Nhị Long Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Càng Long**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Bình (huyện Càng Long), An Trường A và An Trường thành xã mới có tên gọi là **xã An Trường**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Huyền Hội và xã Tân An thành xã mới có tên gọi là **xã Tân An**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Phước, Đức Mỹ và Nhị Long thành xã mới có tên gọi là **xã Nhị Long**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Phú (huyện Càng Long), Đại Phúc và Phương Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Phú**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Châu Thành (huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh) và các xã Mỹ Chánh (huyện Châu Thành), Thanh Mỹ, Đa Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Thành**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lương Hòa (huyện Châu Thành), Lương Hòa A và Song Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Song Lộc**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Lợi (huyện Châu Thành), Phước Hảo và Hưng Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Mỹ**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cầu Kè, xã Hòa Ân và xã Châu Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Cầu Kè**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ninh Thới, Phong Phú và Phong Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Thạnh**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Tân và xã An Phú Tân thành xã mới có tên gọi là **xã An Phú Tân**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thông Hòa, Thạnh Phú và Tam Ngãi thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Ngãi**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiểu Cần, xã Phú Cần và xã Hiếu Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Tiểu Cần**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Thới (huyện Tiểu Cần), xã Tân Hòa và thị trấn Cầu Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hòa**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngãi Hùng, Tân Hùng và Hùng Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng Hòa**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiếu Tử và xã Tập Ngãi thành xã mới có tên gọi là **xã Tập Ngãi**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Hòa (huyện Cầu Ngang), xã Thuận Hòa và thị trấn Cầu Ngang thành xã mới có tên gọi là **xã Cầu Ngang**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mỹ Long, xã Mỹ Long Bắc và xã Mỹ Long Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Long**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Hòa và xã Vinh Kim thành xã mới có tên gọi là **xã Vinh Kim**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiệp Hòa, Trường Thọ và Nhị Trường thành xã mới có tên gọi là **xã Nhị Trường**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Sơn, Hiệp Mỹ Đông và Hiệp Mỹ Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Mỹ**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trà Cú, xã Ngãi Xuyên và xã Thanh Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Cú**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Định An, xã Định An và xã Đại An thành xã mới có tên gọi là **xã Đại An**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Quảng Hữu và xã Lưu Nghiệp Anh thành xã mới có tên gọi là **xã Lưu Nghiệp Anh**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hàm Tân, Kim Sơn và Hàm Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Giang**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Biên, Tân Hiệp và Long Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hiệp**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Sơn, Phước Hưng và Tập Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tập Sơn**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Thành và xã Long Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Long Thành**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đôn Xuân và xã Đôn Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Đôn Châu**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Hòa Sơn và xã Ngũ Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Ngũ Lạc**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Châu Thành (huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) và các xã Tân Thạch, Tường Đa, Phú Túc thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Túc**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Phước (huyện Châu Thành), Quới Sơn và Giao Long thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Long**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiên Thủy, xã Thành Triệu và xã Quới Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Thủy**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phú (huyện Châu Thành), Tiên Long và Phú Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phú**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Định, Vĩnh Bình và Phú Phụng thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Phụng**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Thới (huyện Chợ Lách), xã Hòa Nghĩa và thị trấn Chợ Lách thành xã mới có tên gọi là **xã Chợ Lách**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Sơn, Tân Thiềng và Vĩnh Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thành**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Hòa (huyện Chợ Lách), Hưng Khánh Trung A và Hưng Khánh Trung B thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Khánh Trung**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Mỹ Trung và các xã Phú Mỹ, Thanh Ngãi, Tân Phú Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Mỹ Trung**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Bình (huyện Mỏ Cày Bắc), Thành An, Hòa Lộc và Tân Thành Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thành Bình**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Thạnh Tân, Tân Thanh Tây và Nhuận Phú Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Nhuận Phú Tân**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Định Thủy, Phước Hiệp và Bình Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Khởi**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mỏ Cày và các xã An Thạnh (huyện Mỏ Cày Nam), Tân Hội, Đa Phước Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Mỏ Cày**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thới, Thành Thới A và Thành Thới B thành xã mới có tên gọi là **xã Thành Thới**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Trung, Minh Đức và An Định thành xã mới có tên gọi là **xã An Định**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngãi Đăng, Cẩm Sơn và Hương Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Hương Mỹ**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Khánh, Tân Phong, Thới Thạnh và Đại Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Điền**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Lợi (huyện Thạnh Phú), Mỹ Hưng và Quới Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Quới Điền**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thạnh Phú và các xã An Thạnh (huyện Thạnh Phú), Bình Thạnh, Mỹ An thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Phú**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thuận, An Nhơn và An Qui thành xã mới có tên gọi là **xã An Qui**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Điền và xã Thạnh Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Hải**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Giao Thạnh và xã Thạnh Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Phong**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiệm Tôm, xã An Hòa Tây và xã Tân Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thủy**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bảo Thuận và xã Bảo Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Thạnh**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ba Tri và các xã Vĩnh Hòa (huyện Ba Tri), An Đức, Vĩnh An, An Bình Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Tri**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Lễ, Phước Ngãi và Tân Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Xuân**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Hòa và xã Mỹ Chánh (huyện Ba Tri), xã Mỹ Nhơn thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Chánh Hòa**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thạnh (huyện Ba Tri), An Phú Trung và An Ngãi Trung thành xã mới có tên gọi là **xã An Ngãi Trung**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hưng, An Ngãi Tây và An Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã An Hiệp**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thanh, Hưng Lễ và Hưng Nhượng thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Nhượng**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Giồng Trôm, xã Bình Hòa và xã Bình Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Giồng Trôm**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lợi Thạnh, Thạnh Phú Đông và Tân Hào thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hào**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Mỹ (huyện Giồng Trôm), Hưng Phong và Phước Long thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Long**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thạnh (huyện Giồng Trôm), Thuận Điền và Lương Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Phú**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Bình, Lương Quới và Châu Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Hòa**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lương Hòa (huyện Giồng Trôm) và xã Phong Năm thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Hòa**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thừa Đức và xã Thới Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Thới Thuận**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đại Hòa Lộc và xã Thạnh Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Phước**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bình Đại, xã Bình Thới và xã Bình Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Đại**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Định Trung, Phú Long và Thạnh Trị thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Trị**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vang Quới Đông, Vang Quới Tây và Lộc Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc Thuận**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hòa (huyện Bình Đại), Thới Lai và Châu Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Hưng**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Định, Tam Hiệp và Phú Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Thuận**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 (thành phố Vĩnh Long) và xã Thanh Đức thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Đức**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 9 (thành phố Vĩnh Long), phường Trường An thành phường mới có tên gọi là **phường Long Châu**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 3 và Phường 4 (thành phố Vĩnh Long), xã Phước Hậu thành phường mới có tên gọi là **phường Phước Hậu**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 (thành phố Vĩnh Long) và xã Tân Hạnh thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hạnh**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Hòa, Tân Hội và Tân Ngãi thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Ngãi**.

107. Sắp xếp toàn bộ xã Thuận An và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số phường Thành Phước, phường Cái Vồn thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Minh**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số xã Mỹ Hòa (thị xã Bình Minh), phần còn lại của xã Ngãi Tứ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này và phần còn lại của phường Thành Phước, phường Cái Vồn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 107 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Cái Vồn**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đông Thuận và các xã Đông Bình, Đông Thạnh, Đông Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Thành**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 3 và Phường 9 (thành phố Trà Vinh) thành phường mới có tên gọi là **phường Trà Vinh**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 4 (thành phố Trà Vinh) và xã Long Đức thành phường mới có tên gọi là **phường Long Đức**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7 và Phường 8 (thành phố Trà Vinh), xã Nguyệt Hóa thành phường mới có tên gọi là **phường Nguyệt Hóa**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 (thành phố Trà Vinh) và xã Hòa Thuận thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Thuận**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 (thị xã Duyên Hải), xã Long Toàn và xã Dân Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Duyên Hải**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 (thị xã Duyên Hải) và xã Trường Long Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Trường Long Hòa**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Hội và các xã Mỹ Thạnh An, Phú Nhuận, Sơn Phú thành phường mới có tên gọi là **phường An Hội**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 (thành phố Bến Tre), phường Phú Khương, xã Phú Hưng và xã Nhơn Thạnh thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Khương**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7 và xã Bình Phú (thành phố Bến Tre), xã Thanh Tân thành phường mới có tên gọi là **phường Bến Tre**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 6, xã Sơn Đông và xã Tam Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Sơn Đông**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Tân, xã Hữu Định và xã Phước Thạnh thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Tân**.

121. Sau khi sắp xếp, tỉnh Vĩnh Long có 124 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 105 xã và 19 phường; trong đó có 101 xã, 19 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 04 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Long Hòa (huyện Châu Thành), Đông Hải, Long Vĩnh, Hòa Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 337/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn